

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 29/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Nhạn
2. Bà Lữ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2024; Đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn V**, sinh năm 2007, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi ĐKKHKT: Xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nơi ở hiện nay: Bản B, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T (đã chết); con bà Hà Thị Ng, sinh năm 1984; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 15/9/01/2024 thì chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Hà Thành Trung**, sinh năm 2004.

Nơi ĐKKHKT: Xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C; con bà Lương Thị K; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình;

Tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 15/9/01/2024 thì chuyển tạm giam. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; vắng mặt (lý do bị cáo bị chết do bị bệnh lý).

Nhân chứng:

1. Hà Anh S, sinh năm 2008;

Địa chỉ: Thôn P, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Phạm Văn Q, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản X H xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hà Văn T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn V, Bà Lê Thu Hằng– Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, Hà Văn V đi xe khách từ Thành phố Thanh Hóa lên đến nhà Hà Anh S, trú tại xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Sau khi đến nhà S, Hà Văn V đã cùng S đến nhà Hà Thành T, trú tại Thôn B, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa để uống bia (trước đó V và S có nhắn tin, gọi điện cho nhau hẹn cùng nhau uống bia tại nhà T). Quá trình ngồi uống bia cùng nhau thì cả ba người gồm: Hà Văn V, Hà Thành T, Hà Anh S nói chuyện với nhau về việc lên bản XN, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Do cả ba đều không có tiền nên Hà Thành T có gọi điện cho bố để là Hà Văn C trú tại Thôn B, xã KT, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa để xin số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) lấy lý do để mua quần áo và được bố (C) đồng ý, do T không có tài khoản ngân hàng nên T nói với bố chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của bạn là Hà Văn C trú tại: Thôn B, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa và tiếp tục nhờ Ch chuyển tiền cho Hà Văn B, trú tại: Thôn B, xã KT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa, sau đó T nhờ B chuyển số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho cửa hàng tạp hóa “ChS” để T ra nhận tiền mặt. Cả ba thống nhất ra quán tạp hóa để lấy tiền đi mua ma túy nhưng do có một xe máy (xe máy S đang sử dụng) nên S bảo V và T đi để S ở nhà đợi. Sau đó, T chở V bằng xe máy đến cửa hàng tạp hóa “ChS” để lấy tiền mặt. Sau khi nhận tiền tại cửa hàng, T có đưa cho V số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), sau đó T và V đi xe máy đến bản XN, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, T và V đến bản XN, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, V có nói chuyện với một người đàn ông không rõ tên tuổi nhưng qua nói chuyện biết

được người này có tên thường gọi là: “Bc a C” và hỏi mua ma túy với người đàn ông này với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và được người này đồng ý bán ma túy cho, người đàn ông có đưa trước cho T 10 (mười) viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), T đưa cho V 05 (năm) viên ma túy và V đi ra chỗ khu vực chòi canh gần đó để sử dụng hết 05 (năm) viên, T ở phía ngoài cũng sử dụng hết 05 (năm) viên ma túy tổng hợp. Một lúc sau, người đàn ông bán ma túy đưa cho V một bọc nilon màu đen, mở ra đếm được 45 (bốn năm) viên ma túy tổng hợp, V có sử dụng thêm 01 (một) viên ma túy tổng hợp và còn lại 44 (bốn bốn) viên ma túy tổng hợp. V đưa cho T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để T cho người đàn ông bán ma túy nói là quà làm thân do lần đầu gặp nhau và được người đàn ông bán ma túy cho thêm 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp. Số ma túy trên được V gói làm 03 gói: một gói: 36 (ba sáu) viên; một gói: 08 (tám) viên; một gói: 06 (sáu) viên và được đựng trong túi gói nilon màu đen, được quấn băng dính màu đen xung quanh, V cất giấu số ma túy trên tại vị trí đai quần đang mặc (vị trí dùng để xỏ dây thắt lưng), trên đường đi về từ bản XN về nhà khi đi đến bản S, xã NM, huyện Quan Sơn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang

Tại bản Kết luận giám định số: 166/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “50 (Năm mươi) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,959g (bốn phẩy chín năm chín gam) loại: Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKSQS ngày 15/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Hà Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù có thời hạn; Đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 91 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án sau giám định hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Về tài sản, đồ vật: Trong giai đoạn điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn trả lại cho ông Hà Văn T chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ, BKS: 36G5-108.64. theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/04/2024, nên không có các vấn đề về tranh chấp dân sự liên quan.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo Hà Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết về hoàn cảnh gia đình, độ tuổi khi phạm tội, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị đại diện VKSND huyện Quan Sơn đã đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn V.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn V khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác. Nói lời nói sau cùng bị cáo Hà Văn V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, Cụ thể bị cáo khai báo, Hà Văn V là đối tượng nghiện ma túy; để có ma túy sử dụng; Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, V và T đi bằng xe máy đến bản XN, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Hà Văn V có gặp và nói chuyện với một người đàn ông không rõ tên tuổi người này có tên thường gọi là: “B c a C” và hỏi mua ma túy với số tiền 800.000đ và được người này đồng ý bán ma túy cho V, người đàn ông đưa trước cho Hà Thành T 10 viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), T đưa cho Việt 05 viên ma túy và V đi ra chỗ khu vực chòi canh gần đó để sử dụng hết 05 viên, T ở phía ngoài cũng sử dụng hết 05 viên ma túy tổng hợp. Sau đó người đàn ông bán ma túy đưa cho V một bọc nylon màu đen, mở ra đếm được 45 viên ma túy tổng hợp, V có sử dụng thêm 01 viên ma túy tổng hợp và còn lại 44 viên ma túy tổng hợp. Hà Văn V đưa cho T số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để T cho người đàn ông bán ma túy nói là quà làm thân do lần đầu gặp nhau và được người đàn ông bán ma túy cho thêm 06 viên ma túy

tổng hợp. Số ma túy trên được V gói làm 03 gói: một gói: 36 viên; một gói: 08 viên; một gói: 06 viên và được đựng trong túi gói nilon màu đen, quần băng dính màu đen xung quanh, V cất giấu số ma túy trên tại vị trí đai quần đang mặc (vị trí dùng để xỏ dây thắt lưng), trên đường đi về từ bản XN về nhà khi đi đến bản S, xã NM, huyện Quan Sơn thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Hà Văn V khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 03 giờ 00 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ lập hồi 04 giờ 15 phút ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 166/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “50 (Năm mươi) viên nén màu hồng, bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,959g (bốn phẩy chín năm chín gam) loại: Methamphetamine”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ và lời khai trình của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hà Văn V đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ có tổng cộng khối lượng 4,959g (bốn phẩy chín năm chín gam) loại: Methamphetamine” bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù có thời hạn từ 01 năm đến 05 năm, là sự nghiêm khắc của pháp luật Nhà nước nhằm trừng phạt người phạm tội nói chung và đặc biệt tội phạm về ma túy đã và đang làm ảnh hưởng sâu đến mọi mặt đời sống xã hội, tội phạm ma túy làm reo rắc theo nhiều tệ nạn xã hội và làm phát sinh tội phạm nghiêm trọng khác gây hoang mang, lo lắng trong địa bàn dân cư, đe dọa đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo Hà Văn V tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận biết chưa đầy đủ tác hại của ma túy là loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng; bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng thoả mãn cho nhu cầu bản thân; Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, lên một mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội

của bị cáo Hà Văn V và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Hà Văn Vichura đủ 18 tuổi nên vận dụng khoản 6 Điều 91 BLHS, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Được niêm phong đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn là các mẫu vật còn lại sau giám định kỹ thuật hình sự. Vật chứng vụ án là ma túy, thuộc loại hàng hoá nhà nước cấm lưu hành; Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản đồ vật thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, màu đỏ, BKS: 36G5-108.64. Xác định chủ sở hữu là anh Hà Văn T không liên quan đến vụ án, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã làm thủ tục trả lại tài sản, đồ vật cho sở hữu chủ, theo biên bản giao nhận tài sản đồ vật lập ngày 01/04/2024; Việc xử lý đồ vật, tài sản trong giai đoạn điều tra xét thấy không có tranh chấp dân sự phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Đối với bị cáo Hà Thành Trung đang bị tạm giam trong giai đoạn Tòa án thụ lý vụ án, bị cáo Hà Thành T chết do bị bệnh lý, ngày 06/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo, nên tại phiên tòa không đặt vấn đề xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 24(Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 01 năm 2024; Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn V 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Hà Văn V.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 01 (một) phong bì niêm phong bì mẫu vật do Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, mặt trước ghi vụ: Phòng CSMT (PC04) TC68 ngày 10/01/2024, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Quang Hùng, Lưu Bình Nguyên và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 15 tháng 04 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên bố bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Hữu Văn